

Số:153/2023/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Tuyết M**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: **Số F Ngách A N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.**

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: **Thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.**

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà **Nguyễn Thị L** xác nhận hiện tại còn nợ bà **Bùi Thị Tuyết M** số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) nợ gốc chưa trả.

2. Bà **Bùi Thị Tuyết M** đồng ý cho bà **Nguyễn Thị L** trả số tiền nợ lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Tổng số tiền bà **Nguyễn Thị L** phải trả cho bà **Bùi Thị Tuyết M** là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

3. Bà **Bùi Thị Tuyết M** và bà **Nguyễn Thị L** thống nhất phương án trả nợ như sau:

3.1. Từ tháng 12 năm 2023, bà **Nguyễn Thị L** thanh toán cho bà **Bùi Thị Tuyết M** mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3.2. Ngày thanh toán nợ là ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng. Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

3.3. Nếu bà **Nguyễn Thị L** vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ) theo thời hạn đã cam kết trên đây thì bà **Bùi Thị Tuyết M** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản cá nhân của bà **Nguyễn Thị L** để thu hồi nợ.

3.4. Trong trường hợp, sau khi phát mại tài sản của bà **Nguyễn Thị L** mà không đủ để trả nợ thì bà **Nguyễn Thị L** có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho bà **Bùi Thị Tuyết M** cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

4. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị L** tự nguyện chịu cả số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm

